

PHỦ ĐỊNH SIÊU NGÔN NGỮ VÀ NÓI VỌNG TRONG TIẾNG VIỆT

NGUYỄN THUỖ NUƠNG*

Abstract: Metalinguistic negation is a concept that stands in opposition to descriptive negation. It is a concept that has attracted attention from various schools of thought in philosophy, logic, and linguistics. Specifically, within linguistics, it has been investigated from almost all aspects (grammar, semantics, pragmatics). This article examines a specific form of metalinguistic negation in Vietnamese, which is echoing. Based on linguistic data, we analyze and demonstrate that there are two types of echoing in Vietnamese (echo sentences and echo questions) that exhibit values of metalinguistic negation. The analysis shows how these constructions function to express information focus and generate implicatures, thereby revealing the pragmatic mechanisms through which echoic use functions as a manner of metalinguistic negation in Vietnamese.

Keywords: *Metalinguistics Negation, echoing, echo sentences, echo questions, information focus, implicit meaning.*

1. Đặt vấn đề

Laurence R. Horn là nhà ngữ nghĩa logic và ngữ dụng học người Mỹ, ông cũng là người có rất nhiều nghiên cứu sâu sắc về phủ định. Trong công trình nổi tiếng “*Metalinguistic Negation and Pragmatic Ambiguity*”, ngay từ phần tóm tắt Horn (1985) đã đưa ra định nghĩa ban đầu cho Phủ định đánh dấu (siêu ngôn ngữ) như sau:

“Phủ định được đánh dấu không thể rút gọn thành liên kết một chỗ chức năng chân trị với bảng chân trị quen thuộc cho phủ định, cũng không thể định nghĩa nó như một toán tử logic riêng biệt, đúng hơn, nó đại diện cho một công cụ siêu ngôn ngữ để ghi nhận sự phản đối đối với một phát ngôn trước đó (không phải mệnh đề) dựa trên bất kì căn cứ nào, kể cả cách mà nó được phát âm”. (Horn, 1985: 121)

Công trình năm 1985 này của Horn có nhiều luận điểm sâu sắc, nhưng quan trọng hàng đầu là ông đã đề xuất ra cặp lưỡng phân là “miêu tả/ siêu ngôn ngữ” của phủ định. Trong hai cách sử dụng khác biệt của phủ định ngôn ngữ tự nhiên, việc đánh dấu phủ định phải được xem xét không phải như một hàm chân trị hay tác tử ngữ nghĩa trong các mệnh đề, mà hơn thế là một công cụ cho phản bác lại phát ngôn trước đó trên bất kì cơ sở nào - bao gồm cả hàm ý quy ước hay hàm ý hội thoại của nó, hình thái, phong cách hay ngôn vực của nó, hay sự hiện thực hình thức ngữ âm của nó.

Chúng ta có thể tóm lược quan điểm của Horn (1985) như sau:

	Phủ định miêu tả	Phủ định siêu ngôn ngữ
Cương vị của tác tử	Tác tử hàm chân trị	Tác tử phi hàm chân trị
Điểm nhấn của phủ định	Tính đúng - sai của một mệnh đề (nội dung mệnh đề)	Tính xác thực của một phát ngôn (theo bất kì khía cạnh nào)
Chức năng	Chuyển một mệnh đề P thành not-P	Phản bác lại một phát ngôn (I object to U)

Horn (1985, 1989) cho rằng phủ định có thể được sử dụng hoặc là bác bỏ chân trị của một mệnh đề hoặc là bác bỏ (một cách khéo léo) sự xác định của một phát ngôn. Ông đã đưa ra luận điểm:

“Phủ định siêu ngôn ngữ là một công cụ để từ chối một phát ngôn phía trước trên bất kì một cơ sở nào, người nói sử dụng phủ định để đánh dấu sự không mong muốn của anh/ cô ấy về sự xác định hoặc chấp nhận việc khẳng định của người khác, ...; phủ định siêu ngôn ngữ không tập trung vào chân trị hay tính đúng sai của một mệnh đề, mà là tính xác định của một phát ngôn”. (Horn, 1989: 363).

Theo *Bách khoa toàn thư về Ngôn ngữ và Ngôn ngữ học* (The Encyclopedia of Language and Linguistics) của Ron Asher chủ biên (1994, vol3:1084 - 1085), khái niệm “*phát ngôn nói vọng*” (echo utterance) và “*nói nhại*” (echolalia) đã được đề cập tới khá rõ ràng. Theo đó, khái niệm phát ngôn nói vọng được định nghĩa như sau:

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh; Email: thuynuongnguyen@hcmussh.edu.vn

“Phát ngôn nói vọng có thể được xác định rõ đặc điểm như những phát ngôn lặp lại một phần hoặc toàn bộ phát ngôn của người khác. Nó được thừa nhận có hiệu lực ngôn ngữ là nghi vấn (đôi khi là biểu cảm) và vì thế chúng hầu hết được xem như một loại câu hỏi đặc biệt. Phát ngôn nói vọng biểu hiện một cách dùng **siêu ngôn ngữ của ngôn ngữ** (giống như lời nói trực tiếp) cho sự giới thiệu phát ngôn của người khác với diễn ngôn của người nói theo hướng phát ngôn khác (xem siêu ngữ dụng)”. (Ron Asher chủ biên, 1994, vol3:1084-1085)

Có thể tóm lược lại là trong giao tiếp giữa hai người, chúng ta có cặp thoại SP₁ // SP₂, khi SP₁ nói A rồi SP₂ lặp lại (có thể chỉ lặp lại một phần) thì được gọi là **nói vọng**. Vậy thì nói vọng là một hành vi *hồi đáp* của người thứ hai. Quan điểm của chúng tôi là khi những hành vi đáp lại “nói vọng” mà dùng để phản đối lại ngôn ngữ từ phát ngôn phía trước, **vậy là siêu ngôn ngữ**. Có hàng loạt hành vi lặp lại, như *đồng tình, chấp nhận, nghi ngờ, bác bỏ* và bên cạnh sự lặp lại hiển ngôn có thể là sự lặp lại ngầm ẩn. Một ví dụ: “**A thì A**” là một hành vi *chấp nhận*, ở đó A thứ nhất là lời của SP₁ được SP₂ lặp lại.

Quan điểm của chúng tôi đối với nghiên cứu này là xác định và chứng minh nói vọng là một trong những phương thức thể hiện phủ định siêu ngôn ngữ trong tiếng Việt, và đó cũng là một phương thức phủ định siêu ngôn ngữ đặc thù của tiếng Việt.

2. Tổng quan nghiên cứu

Robyn Carston (1994) đã có nhiều đóng góp cho các bình diện “phủ định”, một số nghiên cứu quan trọng của bà đã cho thấy mối tương quan giữa phủ định siêu ngôn ngữ và cách nói vọng. Trong “*Metalinguistic Negation and echoic use*” (1994), bà đã đưa ra và phân tích những đặc trưng của phủ định siêu ngôn ngữ, các trường hợp bác bỏ tiền giả định, đặc biệt là khẳng định đặc tính cần yếu là cách dùng “nói vọng ngầm ẩn” và vai trò với điều kiện chân trị.

Robyn Carston (1994: 333) đã trình bày rất rõ một thuộc tính cần yếu của phủ định siêu ngôn ngữ - cách dùng nói vọng ngầm ẩn như sau: “*thuộc tính quan yếu của phủ định siêu ngôn ngữ: sự biểu hiện (hoặc một phần biểu hiện của nó) rơi vào phạm vi tác động của tác tử phủ định là cách nói vọng ngầm ẩn*”. Bên cạnh đó, nghiên cứu của Inés Olza (2017, chapter 2) lại cung cấp thông tin về hoạt động của nói vọng hiển ngôn, đó là khi trong lượt người nói hồi đáp từ chối phát ngôn trước thì nó chuyển tải sự nhắc lại hiển ngôn, lúc này phủ định siêu ngôn ngữ sẽ được hiểu như một cơ chế có một phạm vi rộng có thể xảy ra trên cả bình diện ngôn ngữ học và ngữ dụng học của phát ngôn từ chối.

Yoshiharu Kumagai (1995) đã có một nghiên cứu về lí thuyết quan yếu với tựa đề “*Metalinguistic Negation, Echo questions and Verbal Irony: From a Relevance Theoretic Point of View*”. Trong công trình này, Yoshiharu đã đưa ra giải thuyết có tính đa chiều kích về sự phủ định và miêu tả, lời mỉa mai, đặc biệt là tác giả đã đưa ra sự tương đồng giữa câu hỏi vọng và phủ định siêu ngôn ngữ.

Bart Geurts (1998), khi nghiên cứu về “*The mechanism of Denial*”, ông có nhắc tới khái niệm “nói vọng phủ định” (negating echoes), khi nói vọng phát ngôn phía trước, thì ta cũng tiếp tục chuyển tải tất cả thông tin được chuyển tải bởi phát ngôn đó. Quan điểm của Geurts được xem như khá tương đồng với Horn (1985) về cách hiểu siêu ngôn ngữ của một sự phủ định, khi nhấn mạnh về tính chất của nói vọng phủ định.

Inés Olza (2017, chapter 2: 46), trong cuốn sách “*The pragmatics of Negation*”, khi trình bày về phủ định siêu ngôn ngữ và phát ngôn nói vọng hiển ngôn, đã đưa ra nhiều nhận định thú vị về mối tương liên của hai phạm trù này trong hành chức ngôn ngữ. Trong đó, tác giả đã nhận định chức năng “siêu ngôn ngữ” bao hàm một tập hợp các thành tố và cơ chế gắn liền với các cấp độ ngôn ngữ khác nhau, ví dụ như từ vựng siêu ngôn ngữ (metalinguistic lexicon), từ vựng - ngữ cú (phraseology -lexical) và đơn vị ngữ cú (phraseological unit) mà miêu tả ngôn ngữ và các hành vi ngôn ngữ như là các đối tượng của hiện thực (lời nói, văn bản, truyền lời, giữ im lặng, v.v.).

Như vậy, về chức năng, từ nghiên cứu của Carston (1994) và Inés Olza (2017), chúng tôi thấy có hai cách dùng phát ngôn nói vọng điển hình, đó là nói vọng hiển ngôn (explicit echo) và nói vọng hàm ẩn (implicit echo).

Còn nếu xét về hình thức, chúng tôi nhận thấy có hai loại hình thức biểu hiện cho phát ngôn nói vọng khi xét trong chức năng phủ định siêu ngôn ngữ, đó là hình thức câu nói vọng (echo sentence) và câu hỏi vọng (echo question).

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Câu nói vọng trong tiếng Việt

Câu nói vọng trong tiếng Việt đảm bảo những đặc trưng cần có của phủ định siêu ngôn ngữ mà Robyn Carston (1994: 323) đã phân tích như dưới đây:

a. Cách sử dụng hợp lý phủ định siêu ngôn ngữ thường liên quan tới loại ngữ điệu tương phản (một sự lên giọng ở cuối tiểu cú/ mệnh đề), được theo sau là một tiểu cú đúng (điều chỉnh), và có sự nhấn mạnh tương phản trên yếu tố bị phủ định siêu ngôn ngữ và yếu tố thay thế nó. (Horn 1989: 374).

b. Những phủ định siêu ngôn ngữ thì được dùng chuẩn tắc như một sự đáp lại của một phát ngôn khẳng định tương ứng.

c. Chúng là những phát ngôn “lối đi trong vườn” (garden-path), yêu cầu quá trình kép (tái phân tích ngữ dụng) để hiểu thật chính xác. Theo Horn (1989: 144) thì “cách hiểu phi logic siêu ngôn ngữ thì chỉ có thể hiểu theo cách điền hình “bước thứ hai” (second pass), khi mà cách hiểu miêu tả tự nó không hoạt động”.

d. Cách dùng nguyên văn (nghĩa là không phải siêu ngôn ngữ) thì có hai tiểu cú trong mỗi ví dụ cấu thành một mâu thuẫn logic (Burton-Roberts, 1989a, 1989b).

e. Điểm rơi thực trong phạm vi tác động của phủ định “không” (not) thì được nhắc đến (được siêu biểu hiện, trích dẫn hay nói vọng) hơn là được sử dụng (Burton-Roberts, 1989a, 1989b).

Trong tiếng Việt, khi người nói thực hiện phát ngôn nói vọng, SP2 ***lặp lại hoàn toàn hoặc một phần phát ngôn*** của SP1, thì nó có thể được biểu hiện qua đường nét ngữ điệu tương phản đặc trưng, cũng có điểm nhấn tương phản tương ứng với phần đã xuất hiện trong phát ngôn trước đó. Rõ ràng, xét theo bản chất của siêu ngôn ngữ như đã trình bày, đây là một phương tiện biểu đạt hành vi phản ứng mang tính từ chối, phủ nhận, bác bỏ, và cả biểu đạt tính tình thái, theo đúng tinh thần “*I object to U*” mà Horn đã đưa ra.

(1) *Bác ta không đuối. Tôi nói: bác cho cháu vào xem văn nghệ. Bác ta bảo: vào đi!*

- Chỉ có thể thôi!

Cúc Hương khịt mũi:

- Chỉ có thể thôi! Thật khó tin! (Nguyễn Nhật Ánh - *Nữ sinh*)

Ta có: Neg [<Chỉ có thể thôi!>]. Người nghe đã lặp lại toàn bộ phát ngôn của người nói để phủ định siêu ngôn ngữ, đây cũng là hành vi nói nhại để mỉa mai trong tiếng Việt, thành phần ngôn ngữ kế tiếp để bổ sung thái độ đó.

(2) - *Con xin lỗi mẹ, con không cố tình làm vỡ đâu, chỉ là...*

- Chỉ là thế này chỉ là thế kia...mẹ chán nghe lí do này của con rồi. (Phim *Đừng làm mẹ sầu* - tập 5)

Ta có: Neg [<Chỉ là thế này chỉ là thế kia >] ~ Neg [<Chỉ là>]. Người nghe lặp lại từ vựng “*chỉ là*” để bác lời chính từ ngữ của người nói, phần lặp lại này là điểm nhấn trong toàn bộ phát ngôn. Khi nói vọng được dùng với mục đích phát ngôn là phản bác thì đó là phủ định siêu ngôn ngữ.

(3) - *Mẹ ơi, tại sao mẹ họ Nguyễn còn bác Khương lại họ Lê ạ?*

- *Ừm, chuyện này có hơi phức tạp, mẹ và bác Khương không phải là chị em ruột của nhau, mai sau con lớn lên, mẹ sẽ kể cho con nghe nhé.*

- Suốt ngày mai sau con lớn...thôi con phải đợi vậy. (Phim *Đừng làm mẹ sầu* - tập 17)

Ta có: Neg [<mai sau con lớn >].

Chúng ta xem xét ba ngữ cảnh ở trên, có thể thấy rằng khi hoạt động hành chức của phát ngôn nói vọng trong hội thoại, thì nói vọng quy chiếu tới phát ngôn trước đó, thể hiện chiều kích nói vọng theo cách hiển ngôn, mình xác lập lại ngôn ngữ của người nói. Ba trường hợp (1) (2) (3) trên đây không có sự tham gia của tác tử phủ định nào, phủ định siêu ngôn ngữ ở đây biểu đạt sự không đồng tình, thành phần được nói vọng lại (nhại lại) quy chiếu rõ ràng lên thành phần của phát ngôn trước đó, nhưng có sự can thiệp của trọng âm ngữ điệu tương phản. Chúng ta thấy rõ rằng phần nói vọng hiển ngôn này có phản ứng dụng ngôn của hành vi ngôn ngữ “không đồng tình” hay “phản đối”, thành phần điểm nhấn thông tin có thể có mặt phía trước phần nói vọng (ví dụ như điểm nhấn trọng âm [suốt ngày] + *mai sau con lớn*). Ngữ điệu tương phản của (1) cho phép người đọc diễn giải đây là hành vi nghi ngờ tính xác thực của chính thành phần đang được lặp lại; còn đối với (2) thì đó lại là hành vi từ chối nghe lời giải thích “chỉ là”; trong khi (3) lại là hành vi phản đối sự tình phải đợi chờ tới “*mai sau con lớn*”. Ngoài ra, để bổ sung ý nghĩa, các trường hợp trên còn có một đơn vị ngôn ngữ tăng cường như “thật khó tin” trong (1), hay “mẹ chán nghe” của (2), “suốt ngày” của (3).

Với phát ngôn nói vọng hình thức, bên cạnh việc dùng đường nét ngôn điệu như ở nhóm trên đây, thì tiếng Việt còn có các phương thức dùng các khuôn chất vắn - bác bỏ kết hợp với thành phần được nói vọng lại, tạo nên hiệu lực hành vi “phủ định, “phủ nhận” “bác bỏ” rất rõ ràng và hiệu quả. Thành phần bị phủ định siêu ngôn ngữ được lặp lại rõ ràng trong phát ngôn nói tiếp. Những tác tử phiếm định trong tiếng Việt, tự nó có hiệu năng biểu hiện ý nghĩa hành vi phủ định với thuộc tính phản ứng hoặc can thiệp. Trong nghiên cứu của Bart Geurts (1998), ông có phân tích quan điểm của Carston (1996) và Van der Sandt's (1998) khi các tác giả chắc chắn rằng “*denial*” (*bác bỏ*) *luôn có những phát ngôn nói vọng hiển ngôn*”.

(4) - *Chuyện đó thì nhằm nhò gì! Em mượn băng nhạc của mày cũng giống như tao mượn tiền của mày thôi, có khác gì đâu!*

- *Mày ngốc quá! Sao lại “có khác gì đâu”!* (Nguyễn Nhật Ánh - *Phòng trọ ba người*)

(5) - *Thôi, lỗi là do em bắt cần! Để em...*

- *Hừ, bắt cần, bắt cần. Sao mà em cứ bắt cần cả đời.* (Nguyễn Nhật Ánh - *Con Ruồi*)

(6) - *Trời đất! Cái đầu của mày mấy tuần nay làm bằng chất gì vậy hả Tiểu Long?*

- *Thì cũng như hồi nào đến giờ thôi chứ chất gì!*

- *Hồi nào đến giờ sao được mà hồi nào đến giờ! Quý Ròm khịt khịt mũi - Hồi trước tao có giảng ráo cả nước bọt mày cũng để gì hiểu được a (b+c) tức ac = bc lệ như bây giờ.* (Nguyễn Nhật Ánh - *Ông thầy nóng tính*)

Chúng ta phân tích nhóm ba ví dụ trên, có thể thấy các thành phần được in đậm đã thực hiện rất tốt cho việc đánh dấu phủ định siêu ngôn ngữ. Bởi vì, nhờ có phạm vi tác động của các tác tử như “**sao lại**” “**sao mà**” “**sao được mà**” mà ta thấy các thành phần được lặp lại hiển ngôn phía sau nó được nhấn mạnh và tăng cường hành vi “bác bỏ”. Trong tiếng Việt, các khuôn ngôn ngữ “*sao lại A*” “*sao mà A*” “*A sao được mà A*” thể hiện hành vi bác bỏ trực tiếp A. Ba trường hợp của nhóm trên có những hình thức khác nhau, với (4) thì có khuôn [tác tử + nói vọng], (5) lại là nói vọng bằng khuôn [ngữ điệu tương phản + tác tử + nói vọng], còn (6) thì lại có hai phát ngôn nói vọng tới từ hai người tham gia hội thoại, ở đây có một cách là dùng tác tử [“**chứ**” + nói vọng] và cách khác là khuôn [nói vọng + tác tử + nói vọng]. Giá trị của tác tử “sao” trong chất vắn - bác bỏ của tiếng Việt đã được làm rõ từ nhiều nghiên cứu trước đây. Cần phân tích bổ sung trường hợp dùng từ “chứ” ở (6), “chứ” là một chỉ tố đánh dấu tương phản rất rõ ràng trong tiếng Việt, khi nó kết nối hai vế, thì nhất loạt về sau chỉ tố “chứ” là một ý phủ định, tương phản với ý trước đó.

Ngoài ra, tiếng Việt cũng có hiện tượng khoảng ngừng trong ngữ điệu phát ngôn, và nó là một phương tiện thể hiện siêu ngôn ngữ thú vị, khi kết hợp với nói vọng thì chuyển thành hành vi ngầm ẩn có mục đích phản bác rất đặc trưng. Chúng ta quan sát trường hợp sau:

(7) Thủy: - *Cậu có nhớ nhà mình không? Thế cậu có nhớ mặt bố mẹ không?*

Thái: - *Nếu nhìn thấy, tớ nghĩ tớ sẽ nhận ra.*

Thủy: - *Nhìn thấy...nhìn thấy.* (Phim Hoa cỏ may, tập 2)

Ta có: Neg [*<nhìn thấy >*].

Ta thấy ngữ cảnh (7) rất giống với (4) hay (5), tuy nhiên sự khác nhau đến từ mệnh đề/ vế câu tăng cường tính phủ định. Với (4) và (5), ta còn thấy một vế nhấn mạnh sau phát ngôn nói vọng, còn (7) thì không. Chỉ có một phát ngôn nói vọng lại phát ngôn trước đó hai lần theo công thức [nói vọng + khoảng ngừng + nói vọng], và nếu như ngữ cảnh chỉ có một lần [nói vọng + khoảng ngừng] thì nó cũng đủ hiệu lực chuyển tải hàm ý phủ định ở đây. Người nghe hội thoại trên sẽ hiểu “*Nhìn thấy...nhìn thấy*” mà nhân vật lặp lại có nghĩa phủ định hoặc phản bác không chỉ từ “nhìn thấy” mà cả phát ngôn phía trước.

3.2. Câu hỏi vọng trong tiếng Việt

Theo *Bách khoa toàn thư về Ngôn ngữ và Ngôn ngữ học* (The Encyclopedia of Language and Linguistics) của Ron Asher (1994, vol3: 1084 - 1085), câu hỏi vọng - “**Echo question**” (**EQ**) là loại phát ngôn nói vọng phổ biến nhất, một câu hỏi vọng thường lặp lại một phát ngôn trước đó và yêu cầu sự nhắc lại hoặc sự xác định thông tin. Câu hỏi vọng có thể mang thuộc tính như là những phát ngôn ám chỉ đến phát ngôn khác, có nghĩa là, như là những phát ngôn siêu ngôn ngữ. Bản chất siêu ngôn ngữ của câu hỏi vọng thường được tạo theo cách hiển ngôn bởi một tiểu cú bổ sung.

Eun-Ju Noh (1998) “*A pragmatic approach to echo questions*”, dưới quan điểm của lý thuyết quan yếu (Relevance Theory), đã đưa ra một số đặc trưng của câu hỏi vọng như sau:

(a) Chúng vọng lại/ lặp lại những gì đã nói.

(b) Chúng thuật lại phát ngôn phía trước trong ngữ cảnh diễn ngôn.

(c) Chúng khác với câu hỏi thường ở chỗ chúng được **dùng để hỏi những từ** đã được phát âm hoàn toàn trong phát ngôn phía trước hơn là nội dung của phát ngôn đó.

Thực chất, điều quan yếu ở đây là Eun-Jo Noh đã phân tích cách dùng đa chiều của câu hỏi vọng, trong đó không thể không nhắc tới các chức năng dụng học (như tiền giả định, hàm ý quy ước, hàm ý hội thoại) với phủ định siêu ngôn ngữ. Eun-ju Noh (1998: 125) đã nhấn mạnh rằng những câu hỏi vọng với từ ngữ có điểm nhấn thì giống như phủ định siêu ngôn ngữ. Nghĩa là khi phủ định siêu ngôn ngữ (có thể ở khía cạnh hình thái, ngữ vực, phong cách hay phát âm) thì người sử dụng đã nói vọng chính thành phần đó, với câu hỏi vọng thì người nói vọng đã thể hiện thái độ và hành vi ngôn ngữ thông qua phần biểu thị được nói vọng.

Trong tiếng Việt, câu hỏi vọng là một phương thức có biểu hiện giống câu chất vấn - bác bỏ lại chính thông tin ngôn ngữ của phát ngôn trước. Với mục đích chất vấn để bác bỏ lại thành phần thông tin trong phát ngôn trước, câu hỏi vọng tiếng Việt đã dùng chính thành phần đó đặt câu hỏi tạo ra hàm ý về sự phủ định.

(8) - *Không biết ai rí rí rí rí với ai suốt từ sáng đến chiều, từ đêm đến sáng à?*

- *Từ đêm đến sáng hỏi nào?*

- *Á quên, tao lộn. Chỉ từ sáng đến chiều thôi.*

- *Từ sáng đến chiều cũng không có.*

- *Bây giờ sao hả anh?*

- *Sao là sao?* (Nguyễn Nhật Ánh - *Buổi chiều Windows*)

(9) - *Vậy là bắt đầu từ tuần này tao và mày học chung với nhau hén?*

- *Gì gấp vậy? Chùng nào học chẳng được!*

- *Chùng nào là chùng nào?* (Nguyễn Nhật Ánh - *Chú bé rắc rối*)

Quan sát hai trường hợp ngữ cảnh trên, có hai trường hợp sử dụng tác tử [nói vọng + “**nào**”], tác tử phẩm định “**nào**” thường đặt ngay sau nội dung mà nó cần chất vấn - bác bỏ. Hai ví dụ ở đây, thật ngẫu nhiên đều có mục đích bác bỏ về thời gian. Thực tế, ở cách dùng thông thường không có dạng câu hỏi vọng thì tiếng Việt sẽ dùng đơn giản là [nội dung cần chất vấn - bác bỏ + **nào**]. Tuy nhiên, với dạng câu hỏi vọng [sao là sao?] [chùng nào là chùng nào?], thì chúng ta thấy nó đích thực của nó không phải là hỏi vọng lại thông thường, mà là “phủ định siêu ngôn ngữ”. Chúng ta có thể biểu diễn cách hiểu hàm ý thông qua phép kéo theo của mệnh đề:

- Từ đêm đến sáng hỏi nào?	=> Không có “từ đêm đến sáng”.
- Sao là sao?	=> Không có “sao” gì hết.
- Chùng nào là chùng nào?	=> Không có chuyện “chùng nào” (không có chuyện chùng nào học cũng được, phải học ngay)

(10) - Nhờ sau này ông có làm sao...

- Ông này, làm sao là làm sao? Ông còn mắng cháu được thì ông còn khoẻ chán. (Phim Gara hạnh phúc, tập 9)

Trường hợp (10) trên đây cũng giống phương thức câu hỏi vọng ở trên với tác tử “**nào**”, ở đây người phát ngôn phía trước nêu ra sự tình “có làm sao” (hàm ý về cái chết), và người nói vọng đã dùng phương thức câu hỏi vọng để chất vấn với hàm ý phủ định lại sự tình “có làm sao”, làm sao là làm sao?” có nghĩa là “không có làm sao hết/ không bị làm sao”.

(11) Nhiệm chớp mắt:

- Không có đâu. Người đảng hoàng như tao...

Nhiệm chưa nói dứt câu, Chuyên đã cười hô hố:

- Mày là người đảng hoàng? Ai nói mày vậy? (Nguyễn Nhật Ánh - Phòng trọ ba người)

(12) Bố Uyên: - Cô Dung, đang lúc giãn cách như thế này, cô đi lang thang đâu đấy?

Bà Dung: - Tôi đi lang thang đâu mặc kệ tôi. Hà? Ông hạch sách cái gì? Mà việc gì đến ông?

Bố Uyên: - Sao lại việc gì đến tôi? Hà? (Phim Những ngày không quên, tập 30)

Chúng ta tiếp tục quan sát trường hợp câu hỏi vọng (11) và (12), thì sẽ thấy đây lại là những trường hợp câu hỏi vọng thú vị khác. “Mày là người đảng hoàng?” trong (11) hay “Sao lại việc gì đến tôi?” đều có hàm ý. “Mày là người đảng hoàng?” trong (11) là một phát ngôn có đường nét ngôn điệu tương phản, nó vừa có mục đích chất vấn để bác bỏ “người đảng hoàng như tao” ở phát ngôn trước đó vừa có hàm ý phủ định mỉa mai “Mày mà là người đảng hoàng à?/ Mày không đảng hoàng”. Sao lại việc gì đến tôi? trong (12) thì không thể là câu lặp lại đơn giản câu chất vấn Mà việc gì đến ông? ở phía trước, Sao lại việc gì đến tôi? có thể diễn giải kéo theo là “Sao lại không có việc gì đến tôi?”.

(13) Luận: - Thưa ba, con tính lên đón Phượng và bà cụ về luôn. trước mắt bọn con sẽ thuê nhà ở, sau đó thế nào tính tiếp. Ba thấy có được không?

Ông Bằng: - Thuê nhà ở à? (có ngữ điệu) Anh nói cứ như chuyện chơi không bằng. Tiền đâu? (Phim Mùa lá rụng - tập 10)

Rõ ràng, ta thấy nhân vật ông Bằng khi phát ngôn “Thuê nhà ở à?” với ngữ điệu nhấn mạnh là có hàm ý phủ định “con không thể thuê nhà ở được”. Ta có thể nhận diện hàm ý phủ định của dạng câu hỏi vọng này, không chỉ bởi vì yếu tố ngữ điệu mà còn bởi các thành phần tiếp nối trong diễn ngôn phía sau đã tăng cường tình thái cho vế trước. “Anh nói cứ như chuyện chơi không bằng”, ta có dẫn ý là “Chuyện này không nói chơi được/ Chuyện này không dễ không thể xảy ra được”.

Sự tăng cường “phủ định” có thể xuất hiện trong kết hợp với phát ngôn nói vọng, như trường hợp câu hỏi vọng như vậy. Có thể thấy rằng, về hình thức, phía sau các phát ngôn nói vọng, đôi khi người nói vọng đã thêm vào một vế bổ sung. Vì mục đích và chức năng của phát ngôn nói vọng và câu hỏi vọng là có thể chuyển tải nhiều hành vi ngôn ngữ, trong đó có phủ định và phủ định siêu ngôn ngữ.

Có thể thấy trong tiếng Việt, câu hỏi vọng được biểu hiện dưới hình thức câu chất vấn - bác bỏ rất rõ ràng và đặc thù, vì thế hầu hết những tác tử phiếm định hay các cấu trúc bác bỏ đều có thể tham gia hành chức. Cảnh huống “*A thì thế nào?*” hay “*A là A thế nào?*” ở dưới đây cũng là một minh chứng, cho thấy các khuôn chất vấn - bác bỏ được sử dụng để bác lại phát ngôn phía trước, do đó mang ý nghĩa của chức năng phủ định siêu ngôn ngữ.

(14) - *Chẳng qua là ông không chấp nhận cho con giai ông đi ở rẻ thôi.*

- *Ờ, cũng không phải thế.*

- *Thế không phải thế thì thế nào? Thế con ông không ở rẻ được nhưng bắt con tôi phải làm dâu à? Chính cái định kiến của ông đã làm khổ con trai ông và con gái tôi đấy.*

- *Khổ là khổ thế nào? Tôi thấy hai đứa đang rất vui vẻ, rất hạnh phúc.* (Phim Gia đình mình vui bất thành hình, tập 20)

Như vậy, từ phân tích, chúng tôi thấy rằng để thể hiện phát ngôn nói vọng dưới ý nghĩa phủ định siêu ngôn ngữ, chúng ta cần một sự “đánh dấu” (marked) là điểm nhấn và sự khu biệt đường nét ngôn điệu. Khi đó những thành phần ngôn ngữ được dùng để phủ định siêu ngôn ngữ sẽ được nhấn trọng âm và phát ngôn sẽ có đường nét ngôn điệu tương phản.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Từ các nội dung nghiên cứu trên, chúng tôi đi tới các kết quả chứng minh nói vọng là một phương thức biểu hiện phủ định siêu ngôn ngữ đặc thù của tiếng Việt.

4.1. Nói vọng với điểm nhấn thông tin

Điểm nhấn là một trong những khía cạnh được nhắc tới trong các nghiên cứu về phủ định siêu ngôn ngữ. Seizi Iwata (1998) đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phân tích điểm nhấn trong nói vọng, tác giả cho rằng việc phân tích nói vọng cần được thay thế bằng “điểm nhấn của nói vọng” (focus of echo). Thực chất, vấn đề tương quan điểm nhấn ở đây là việc ta đặt chúng trong phạm vi của phủ định (scope of negation); do đó việc phân tích vai trò của chúng cần được thực hiện cùng với các phương tiện đánh dấu điểm nhấn.

Trong phần thảo luận được đặt ra cho bài viết, chúng tôi có phân tích cụ thể để làm rõ các trường hợp điểm nhấn trong phủ định siêu ngôn ngữ khi xét trong các phát ngôn nói vọng, và làm rõ vai trò của các tác tử điểm nhấn trong tiếng Việt. Chúng tôi quan tâm tới mối tương quan giữa điểm nhấn và các tác tử phủ định, trong trường hợp là phủ định siêu ngôn ngữ dưới phương thức nói vọng. Trong phần này, chúng tôi quy ước F là điểm nhấn - Focus, và FP là ngữ điểm nhấn - Focus Phrase.

Thông thường, các chỉ tố phủ định là thành tố bắt buộc tham gia cấu trúc phủ định. Trong công trình “*A Unified Syntax of Negation*”, Clercq (2013) đã phân định bốn loại chỉ tố này trong tiếng Anh, đó là chỉ tố phủ định phân cực (Pol-neg-marker), chỉ tố phủ định điểm nhấn (FOC-neg-marker), chỉ tố phủ định mức độ (Deg-neg-marker) và chỉ tố phủ định lượng từ (Q-neg-marker). Theo đó, chúng tôi nhận thấy các chỉ tố này có tham gia vào cấu trúc ngữ điểm nhấn (Focus Phrase - FP), mà cấu trúc đó có thể thuộc phủ định siêu ngôn ngữ.

Chúng ta xem xét lại các trường hợp ví dụ cho câu nói vọng và câu hỏi vọng ở mục 3.1 phía trên:

Với ví dụ (4), mục 3.1:

- *Chuyện đó thì nhằm nhò gì! Em mượn băng nhạc của mày cũng giống như tao mượn tiền của mày thôi, có khác gì đâu!*

- *Mày ngốc quá! Sao lại “có khác gì đâu”!* (Nguyễn Nhật Ánh - Phòng trọ ba người)

Ta có thể phân tích điểm nhấn của câu nói vọng với trường hợp có tác tử như sau:

Sao lại	“[có khác gì đâu]” FP
FOC-neg-marker	NEG = ECHOIC

Còn với ví dụ số (5) (mục 3.1) thì điểm nhấn chỉ rơi vào thành phần ngôn ngữ được vọng lại “*bất cần*”.

- *Thôi, lỗi là do em bất cần! Để em...*

- *Hừ, bất cần, bất cần. Sao mà em cứ bất cần cả đời.* (Nguyễn Nhật Anh - Con Ruồi)

Sao mà	em cứ [bất cần] _F cả đời
FOC-neg-marker	NEG = ECHOIC

Trường hợp ví dụ (7) (mục 3.1):

Thủy: - Cậu có nhớ nhà mình không? Thế cậu có nhớ mặt bố mẹ không?

Thái: - Nếu nhìn thấy, tớ nghĩ tớ sẽ nhận ra.

Thủy: - Nhìn thấy...nhìn thấy. (Phim Hoa cỏ may, tập 2)

Với trường hợp câu nói vọng không có sự tham gia của tác tử phủ định, thì toàn bộ phát ngôn hoặc phần ngôn từ được vọng lại chính là điểm nhấn thông tin.

Ta có: Neg [<*nhìn thấy*>].

- [<i>Nhìn thấy</i>] _FP...[<i>nhìn thấy</i>] _FP
NEG = ECHOIC

Chúng ta cũng sẽ thấy trường hợp câu hỏi vọng, cũng có hai trường hợp, một là dùng tác tử tham gia điểm nhấn thông tin, hai là dùng ngữ điệu tương phản đặc thù. Dưới đây là miêu tả cho hai trường hợp này:

Câu hỏi vọng có tác tử trở điểm nhấn	Câu hỏi vọng có ngữ điệu
- <i>Sao lại [việc gì đến tôi] _FP?</i> (Ví dụ 12) FOC-neg-marker FP=ECHOIC	- <i>Mày là [người đang hoàng] _FP?</i> (ví dụ 11) FP=ECHOIC
- [<i>Khổ</i>] _F là [<i>khổ</i>] _F thế nào? (Ví dụ 14) F=ECHOIC FOC-neg-marker	- [<i>Thuê nhà ở</i>] _FP à? (Ví dụ 13) FP=ECHOIC

4.2. Nói vọng với nghĩa ngầm ẩn

Từ các trường hợp phân tích câu nói vọng và câu hỏi vọng ở phần trên, chúng ta có thể quan sát được nói vọng với tư cách là một phương thức phủ định siêu ngôn ngữ, chúng truyền tải trong đó không chỉ có một tầng nghĩa. Một phát ngôn phủ định siêu ngôn ngữ thường được diễn giải cả hai nghĩa cùng lúc, một là điều được đề cập đến (khi miêu tả sự tình), hai là điều được ngụ ý. Riêng với nói vọng, chúng tôi nhận thấy nếu trường hợp có sự tham gia của tác tử siêu ngôn ngữ trở điểm nhấn (cũng là tác tử phủ định đặc thù của tiếng Việt) thì cách hiểu siêu ngôn ngữ được diễn giải trực tiếp. Tuy nhiên, với trường hợp mà không có các tác tử trên, các phát ngôn được diễn giải gián tiếp, nhất là với các trường hợp câu nói vọng và câu hỏi vọng có ngữ điệu.

Chính cách hiểu siêu ngữ nghĩa đã diễn giải nói vọng dưới tầng nghĩa mà người tham thoại ngụ ý. Các trường hợp nói vọng tiếng Việt, ở một số góc nhìn, có thể được gọi là nói nhại, có biểu hiện hành vi châm biếm rõ ràng với thái độ đánh giá mà người tham thoại quy gán. Carton (1994, 332) cũng đã đồng tình khi nhận định rằng: “*Một biểu hiện được sử dụng theo cách nói vọng lại khi nó báo cáo những gì người khác đã nói hoặc nghĩ và thể hiện thái độ đối với điều đó*”.

Về bản chất, chức năng ngữ dụng của các trường hợp phủ định siêu ngôn ngữ này giống như lời châm biếm. Quan sát lại phần nói vọng “*nhìn thấy...nhìn thấy*” của ví dụ (7), “*mày là người đang hoàng?*” của ví dụ (11) hay “*thuê nhà ở à?*” của ví dụ (13); chúng ta thấy chức năng này biểu hiện rất rõ. Về cơ bản, phủ định siêu ngôn ngữ theo phương thức này là lặp lại phần biểu hiện ngôn ngữ của người phát ngôn trước đó với tông giọng thay đổi của người đáp lời. Chúng ta thấy ví dụ (7) còn có thêm quãng ngắt kéo dài giọng nói, hay ví dụ (11) và (13) là lên cao ngữ điệu ở cuối phát ngôn. Các trường hợp của nói vọng như trên trong tiếng Việt là rất đặc thù, khi các biểu hiện ví dụ đã chứng minh cách dùng nói vọng với mục đích thể hiện sự phủ định. Eun-Ju Noh (1995, 113) đã nhìn nhận sâu điều này như sau: “*Trong Lí thuyết quan yếu, những thứ có thể được diễn giải không chỉ bao gồm các phát ngôn, mà còn cả những suy nghĩ (ví dụ như những suy nghĩ không được nói ra, kì vọng, hi vọng, v.v.). Vì vậy, việc sử dụng nói vọng, một dạng của diễn giải, có thể vọng lại những loại biểu hiện này.*”

5. Kết luận

Với phương thức biểu đạt phủ định siêu ngôn ngữ trong tiếng Việt, trước hết bài viết xác định nói vọng là các phương thức đặc thù thể hiện hành vi ngôn ngữ thú vị và chứa hàm ý phủ định. Bên cạnh đó, chúng tôi đã làm rõ vai trò hành chức đa dạng của nói vọng với tư cách là một phương thức đặc thù của phủ định siêu ngôn ngữ tiếng Việt. Bởi vì mục đích chính của sử dụng nói vọng trong ngôn ngữ không phải thể hiện nội dung của câu nói/ phát ngôn, mà để cho thấy người nói suy nghĩ gì về nó và thông báo cho người nghe phản ứng của mình với nó.

Phương thức đầu tiên là câu nói vọng có những giá trị hành chức đặc trưng trong phủ định siêu ngôn ngữ, nó có hai cách thức thường thấy là hàm ẩn (implicit) và hiển ngôn (explicit). Nói vọng hiển ngôn trong phủ định siêu ngôn ngữ là khi người dùng phản bác trực tiếp phản ngôn ngữ vọng lại kết hợp với các chỉ tố phủ định hay tác tử phủ định. Còn nói vọng ngầm ẩn là các dạng thường có suy nghĩ và thái độ của người nói thông qua biểu hiện là nói vọng.

Phương thức đặc thù thứ hai là câu hỏi vọng, đây là một trường hợp thú vị, nó khác biệt với câu chất vấn - bác bỏ; câu hỏi vọng có thể có tác tử phủ định tham gia hoặc dùng ngữ điệu đặc thù để thực hiện chức năng ngữ dụng siêu ngôn ngữ. Đặc điểm ngữ nghĩa quan trọng của câu hỏi vọng là tính chất hỏi chỉ với phát ngôn trước đó, là phát ngôn được thực hiện bởi đối tác tham thoại ngay trước câu hỏi vọng.

DẪN LIỆU NGÔN NGỮ

- | | |
|--|--|
| 1. Nguyễn Nhật Ánh - <i>Nữ sinh</i> | 7. Nguyễn Nhật Ánh - <i>Chú bé rắc rối</i> |
| 2. Phim <i>Đừng làm mẹ sầu</i> - tập 5, tập 17 | 8. Phim <i>Hoa cỏ may</i> , tập 2. |
| 3. Nguyễn Nhật Ánh - <i>Phòng trọ ba người</i> | 9. Phim <i>Những ngày không quên</i> , tập 30. |
| 4. Nguyễn Nhật Ánh - <i>Con ruồi</i> | 10. Phim <i>Gara hạnh phúc</i> , tập 9. |
| 5. Nguyễn Nhật Ánh - <i>Ông thầy nóng tính</i> . | 11. Phim <i>Mùa lá rụng</i> , tập 10. |
| 6. Nguyễn Nhật Ánh - <i>Buổi chiều Windows</i> | 12. Phim <i>Gia đình mình vui bất thành linh</i> , tập 20. |

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Asher, L. (1994). *The Encyclopedia of Language and Linguistics* (L. Asher (ed.); Vol. 3). Pergamon. <https://doi.org/10.5860/choice.31-5197>
2. Burton-Roberts, N. (1989). *On Horn's Dilemma: Presupposition and Negation*. *Journal of Linguistics*, 25(1), 95-125.
3. Cartons, R. (1994/1996b). *Metalinguistic Negation and Echoic Use*. In UCL Working Papers in Linguistics 6. 321-339. Revised version in *Journal of Pragmatics* 25, pp.309-330. [https://doi.org/10.1016/0378-2166\(94\)00109-X](https://doi.org/10.1016/0378-2166(94)00109-X)
4. Clercq, K. De. (2013). *A Unified Syntax of Negation*. Universiteit Gent Faculteit Letteren & Wijsbegeerte.
5. Horn, L. R. (1985). *Metalinguistic Negation and Pragmatic Ambiguity*. *Linguistic Society of America*, 61(1), 121-174. <http://www.jstor.org/stable/413423>
6. Horn, L. R. (1989). *A Natural History of Negation*. The University of Chicago Press.
13. Iwata, S. (1998). *Some extensions of the echoic analysis of metalinguistic negation*. *Lingua*, 105, 49-65. [https://doi.org/10.1016/s0024-3841\(98\)00002-3](https://doi.org/10.1016/s0024-3841(98)00002-3)
7. Kumagai, Y. (1995). *Metalinguistic Negation, Echo questions and Verbal Irony: From a Relevance Theoretic Point of View*. *Bulletin of The Faculty of General Education*, 32, 79-92.
8. Geurts, B. (1998). *The Mechanisms of Denial*. *Linguistic Society of America*, 74(2), 274-307. <http://www.jstor.org/stable/417868>
9. Noh, E.-J. (1995). *A Pragmatic Approach to Echo Questions*. In UCL Working Papers in Linguistics 7, University College London, pp. 107-140.
10. Noh, E.-J. (1998). *The Semantics and Pragmatics of Metarepresentation in English: A Relevance-Theoretic Approach*.
11. Olza, I. (2017). *Metalinguistic negation and explicit echo, with reference to English and Spanish*. In M. Roitman (Ed.), *The Pragmatics of Negation: Negative meanings, uses and discursive functions* (pp. 45-62). John Benjamins Publishing Company.
12. Sandt, R. A. van der. (1998). *Context and presupposition*. Routledge & Kegan Paul.